

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Sang;

Ông Vương Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thôn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Tuấn L, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn trình bày: Chị với anh Trần Văn Tuấn L xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 18 tháng 10 năm 2008. Trong quá trình chung sống anh chị có 04 người con chung tên Trần Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2008, Trần Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2010, hiện đang sống với anh L, Trần Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 13 tháng 6 năm

2014, Trần Nguyễn Tiểu Ph sinh ngày 13 tháng 6 năm 2014, hiện đang sống với chị N. Anh chị không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Sau khi kết hôn chị N sống bên nhà chồng tại ấp R, xã L. Khoảng 01 năm nay anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh L hay ăn nhậu, đá gà. Chị N khuyên nhiều lần không nghe nên chị N đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An ở. Sau đó quay lại ở với anh L. Tuy nhiên anh L không sửa đổi nên chị N tiếp tục về nhà cha mẹ ruột sống khoảng nửa tháng nay.

Nay nhận thấy không thể duy trì cuộc sống vợ chồng nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị N yêu cầu giải quyết giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2008 và Trần Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2010; giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Trần Nguyễn Tiểu Ph sinh ngày 13 tháng 6 năm 2014. Chị N không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn Tuấn L là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Em Trần Nguyễn Hoàng H và em Trần Nguyễn Hoàng P là con chung của chị N và anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày bằng văn bản trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Nguyên vọng của hai em muốn sống với cha.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không tiến hành được do anh Trần Văn Tuấn L vắng mặt, chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Trần Văn Tuấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Tuyên xử chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Trần Văn Tuấn L. Về con chung: Giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Trần Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2008 và Trần Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2010. Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Trần Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Trần Nguyễn Tiểu Ph, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2014. Chị N và anh L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trần Văn Tuấn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả chị N và anh L.

[2] Về mặt nội dung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn Tuấn L xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 18 tháng 10 năm 2008. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống giữa chị N và anh L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị N trình bày là do anh L ăn nhậu, mê đá gà. Chị N có khuyên nhưng anh L không thay đổi. Đối với anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi cho Tòa án. Điều này thể hiện anh L cũng không có mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị N, bỏ mặc mọi hậu quả xảy ra. Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy yêu cầu ly hôn của của chị N là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Em Trần Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2008 và Trần Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2010 đều đã trên 07 tuổi, hiện đang sống với anh L. Nguyên vọng của hai em muốn sống với anh L. Xét thấy yêu cầu của chị N là phù hợp với nguyện vọng của em H và em P. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy cần giao em H và em P cho anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung tên Trần Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Trần Nguyễn Tiểu Ph sinh ngày 13 tháng 6 năm 2014 chưa đủ 07 tuổi, hiện đang sống với chị N. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng em L1 và em Ph. Anh L không có ý kiến gì phản đối. Hội đồng

xét xử xét thấy cần tiếp tục giao em L1 và em Ph cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn Tuấn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với ý kiến của đương sự nên có căn cứ đề chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 53, 54, 56, 57, 58 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Trần Văn Tuấn L.

Về con chung: Giao cho anh Trần Văn Tuấn L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2008 và Trần Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2010. Giao cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Trần Nguyễn Tiểu Ph sinh ngày 13 tháng 6 năm 2014.

Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn Tuấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo

biên lai thu tiền số 0004639 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị N không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa